

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2027

TRƯỜNG NAGANUMA

Nội dung này hiện đang trong quá trình xin phê duyệt từ Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ, và có thể có thay đổi.

1. Phân loại khóa học

Tên khóa học	
Tiếng Nhật Giao Tiếp	Khóa 1 năm (A~E)、Khóa 1 năm 6 tháng (A~C)、Khóa 2 năm
Tiếng Nhật Thương Mại	Khóa 1 năm
Tiếng Nhật Học Thuật dành cho bậc đại học và sau đại học	Khóa học 1 năm、Khóa học 1 năm 6 tháng (A~C)、Khóa học 2 năm

Khung giờ học ※ Các lớp trình độ trung cấp trở lên được tổ chức vào buổi sáng, các lớp trình độ sơ cấp được tổ chức vào buổi chiều.

Lớp	Thời gian	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng	9:10~12:40	—	○	○	○	○	○	—
Chiều	13:00~16:30	—	○	○	○	○	○	—

2. Điều kiện nộp hồ sơ

<Điều kiện nộp hồ sơ>

- ① Người đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trung học phổ thông trở lên, hoặc có bằng cấp tương đương được công nhận.
- ② Người có tinh thần học hỏi, sức khỏe tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, và có khả năng tự chủ trong học tập.
- ③ Người có trình độ tương đương JLPT N5 trở lên. Ngoài ra, trong trường hợp cần xin cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE), người nộp hồ sơ cần nộp chứng chỉ năng lực Nhật ngữ theo yêu cầu nộp đơn của Cục Quản lý xuất nhập cảnh và lưu trú Nhật Bản.
- ④ Trong trường hợp ngôn ngữ mẹ đẻ không phải là tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt hoặc tiếng Hàn, người nộp hồ sơ cần có khả năng giao tiếp tiếng Anh ở mức cơ bản.

Khi nộp hồ sơ, vui lòng lưu ý các điều sau:

※ Chưa từng có lịch sử bị từ chối cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE) hoặc từ chối cấp thị thực (Visa).

※ Vui lòng kiểm tra kỹ "Quy định hoàn trả học phí" dưới đây trước khi đăng ký.

https://www.naganuma-school.ac.jp/wp-content/uploads/sites/2/2026/06/VN1_202606.pdf

https://www.naganuma-school.ac.jp/wp-content/uploads/sites/2/2026/06/VN2_202606.pdf

<Điều kiện nộp hồ sơ theo từng khóa học>

■ Khóa Tiếng Nhật Giao Tiếp (CJ)

Đối tượng: Người hướng tới nâng cao năng lực vận dụng và khả năng giao tiếp tiếng Nhật chuyên sâu, không giới hạn mục tiêu ở việc học lên cao hay làm việc. Đồng thời, có khả năng tham gia học tập và hợp tác trong môi trường đa văn hóa.

Điều kiện: Đạt trình độ tiếng Nhật đáp ứng yêu cầu của khóa học.

Khóa học	Trình độ đầu vào		Trình độ đầu ra	
	Trình độ đầu vào	Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ (Kỳ thi năng lực tiếng Nhật) CEFR/ JLPT	Trình độ đầu ra	Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ (Kỳ thi năng lực tiếng Nhật) CEFR/ JLPT
Khóa 1 năm - A	Sơ cấp (Nửa đầu)	A1 (N5)	Trung cấp (Nửa sau)	B1.1 (N2)
Khóa 1 năm - B	Sơ cấp (Nửa sau)	A2.1 (N4)	Cao cấp I (Nửa đầu)	B2.1 (N2-N1)
Khóa 1 năm - C	Trung cấp (Nửa đầu)	A2.2 (N3)	Cao cấp I (Nửa sau)	B2.2 (N2-N1)
Khóa 1 năm - D	Trung cấp (Nửa sau)	B1.1 (N3-N2)	Cao cấp II (Nửa đầu)	C1 (N1)
Khóa 1 năm - E	Cao cấp I (Nửa đầu)	B1.2 (N2)	Cao cấp II (Nửa sau)	C1 (N1)
Khóa 1 năm 6 tháng - A	Sơ cấp (Nửa đầu)	A1 (N5)	Cao cấp I (Nửa sau)	B2.2 (N2-N1)
Khóa 1 năm 6 tháng - B	Sơ cấp (Nửa sau)	A2.1 (N4)	Cao cấp II (Nửa đầu)	C1 (N1)
Khóa 1 năm 6 tháng - C	Trung cấp (Nửa đầu)	A2.2 (N3)	Cao cấp II (Nửa sau)	C1 (N1)
Khóa 2 năm	Sơ cấp (Nửa đầu)	A1 (N5)	Cao cấp II (Nửa sau)	C1 (N1)

■ Khóa Tiếng Nhật Thương Mại (BJ)

Đối tượng: Người có nguyện vọng làm việc tại Nhật Bản (nhằm mục đích xin visa lao động chuyên môn "Gijinkoku"), hoặc người muốn học tập để trau dồi năng lực tiếng Nhật thương mại cần thiết cho công việc.

Điều kiện:

1. Trình độ tiếng Nhật tương đương JLPT N2 trở lên.
2. Trường hợp làm việc tại Nhật Bản, về nguyên tắc phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên hoặc có học vị tương đương.
※ Tuy nhiên, tùy thuộc vào trường đại học đã tốt nghiệp, có thể cần xác nhận với Cục Quản lý xuất nhập cảnh.
Nhà trường sẽ tiến hành phỏng vấn kết hợp với bài kiểm tra đánh giá năng lực (hội thoại) trong quá trình xét tuyển.

	Trình độ đầu vào		Trình độ đầu ra	
Khóa	Trình độ đầu vào	Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ (Kỳ thi năng lực tiếng Nhật) CEFR/ JLPT	Trình độ đầu ra	Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ (Kỳ thi năng lực tiếng Nhật) CEFR/ JLPT
Khóa 1 năm	Cao cấp I (Nửa đầu)	B1.1 (N2)	Cao cấp II (Nửa sau)	B2.2 (N1)

■ Khóa Tiếng Nhật Học Thuật Dành Cho Bậc Đại Học và Sau Đại Học (AJ)

Đối tượng: Người có nguyện vọng học lên các trường nghề, đại học hoặc cao học tại Nhật Bản.

Điều kiện: Đạt trình độ tiếng Nhật đáp ứng yêu cầu của khóa học.

<Đối với người có nguyện vọng học lên trường nghề hoặc đại học>

Người tốt nghiệp từ hệ thống trung học phổ thông 12 năm (hoặc có bằng cấp tương đương) và từ 18 tuổi trở lên.

<Đối với người có nguyện vọng học lên cao học>

- Người tốt nghiệp đại học trở lên hoặc có bằng cấp tương đương.
※ Tuy nhiên, tùy theo yêu cầu của từng trường cao học, bằng đại học có thể cần được thẩm định trước khi nộp hồ sơ để xác nhận giá trị pháp lý tại Nhật Bản.
- Người có kiến thức nền tảng về chuyên ngành dự định theo học tại Cao học.
※ Học viên có thể đăng ký học thêm các khóa luyện thi EJU hoặc luyện thi cao học (có thu phí).
- Nhà trường sẽ tiến hành phỏng vấn kết hợp với bài kiểm tra đánh giá năng lực (hội thoại) trong quá trình xét tuyển.

	Trình độ đầu vào		Trình độ đầu ra	
Khóa học	Trình độ đầu vào	Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ (Kỳ thi năng lực tiếng Nhật) CEFR/ JLPT	Trình độ đầu ra	Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ (Kỳ thi năng lực tiếng Nhật) CEFR/ JLPT
Khóa 1 năm ※1	Trung cấp (Nửa đầu)	A2.2 (N3)	Cao cấp I (Nửa sau)	B2.2 (N2-N1)
Khóa 1 năm 6 tháng Chương trình A ※2	Sơ cấp (Nửa đầu)	A1 (N5)	Cao cấp I (Nửa sau)	B2.2 (N2-N1)
Khóa 1 năm 6 tháng Chương trình B ※2	Sơ cấp (Nửa sau)	A2.1 (N4)	Cao cấp II (Nửa đầu)	B2.2 (N1)
Khóa 1 năm 6 tháng Chương trình C ※2	Trung cấp (Nửa đầu)	A2.2 (N3)	Cao cấp II (Nửa sau)	C1 (N1)
Khóa 2 năm	Sơ cấp (Nửa đầu)	A1 (N5)	Cao cấp II (Nửa sau)	C1 (N1)

※1 Đối tượng của Khóa 1 năm chỉ giới hạn cho những học viên có nguyện vọng thi vào Đại học hoặc Trường nghề.

※2 Điều kiện đầu vào Khóa 1 năm 6 tháng: Học viên có nguyện vọng thi vào Đại học cần đạt trình độ JLPT N3 trở lên (ưu tiên N2 trở lên); học viên nguyện vọng thi vào Cao học cần phải đạt trình độ JLPT N2 trở lên.

3. Thời gian nhập học và nộp hồ sơ

Khóa học / Học kỳ		Tháng 4	Tháng 7	Tháng 10	Tháng 1
Khóa học		Tất cả học sinh	Học viên ngoài diện học lên cao	Tất cả học sinh	Học viên ngoài diện học lên cao
Tiếng Nhật Hội Thoại	Khóa 1 năm A ~ E	○	○	○	○
	Khóa 1 năm 6 tháng A ~ C	—	—	○	—
	Khóa 2 năm	○	—	—	—
Tiếng Nhật Thương Mại	Khóa 1 năm	○	○	○	○
Khóa Tiếng Nhật Học Thuật Dành Cho Đại Học Và Sau Đại Học	Khóa 1 năm	○	—	—	—
	Khóa 1 năm 6 tháng A ~ C	—	—	○	—
	Khóa 2 năm	○	—	—	—

※ Từ tháng 4/2027 trường ngừng tuyển sinh Khóa dự bị đại học (dành cho học sinh có chương trình giáo dục trung học phổ thông dưới 12 năm tại nước sở tại).

<Các công ty, trung tâm tư vấn du học / Cá nhân sống tại nước ngoài>

Hạn nộp hồ sơ	Tháng 4	Tháng 7	Tháng 10	Tháng 1
Dữ liệu /PDF	Đầu tháng 10	Đầu tháng 2	Cuối tháng 4	Đầu tháng 8
Gửi bản gốc	Giữa tháng 10	Giữa tháng 2	Giữa tháng 5	Giữa tháng 8

※ Trường hợp có lý do đặc biệt hoặc có nguyện vọng đăng ký sau thời hạn nêu trên, vui lòng liên hệ với nhà trường để được tư vấn.

4. Phương thức đăng ký

<Quy trình đăng ký dành cho du học sinh>

Nộp đơn đăng ký: Vui lòng nộp "Đơn đăng ký Naganuma School & Tờ khai tình trạng sức khỏe" theo mẫu quy định của nhà trường. Nhà trường sẽ kiểm tra nội dung và có thể phỏng vấn sơ bộ nếu cần thiết. Ngoài ra, nếu xét thấy cần thiết cho việc xin cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE), nhà trường sẽ yêu cầu ứng viên chuẩn bị các giấy tờ chứng minh năng lực tiếng Nhật.

Thanh toán lệ phí xét tuyển: Sau khi duyệt hồ sơ đăng ký ban đầu, nhà trường sẽ thông báo nộp lệ phí cho những ứng viên đủ điều kiện xét tuyển. Quy trình đăng ký chỉ hoàn tất sau khi nhà trường xác nhận khoản phí đã đóng.

※ Lệ phí xét tuyển không được hoàn trả dưới bất kỳ hình thức nào.

※ Quy định này áp dụng cho cả trường hợp nộp qua công ty đại diện ủy quyền hoặc trung tâm du

học. Khoản lệ phí thu hộ này sẽ được các đơn vị chuyển về trường theo phương thức quy định.

Xét tuyển: Tiến hành bài kiểm tra đánh giá năng lực (Từ vựng, ngữ pháp và hội thoại).

Thông báo kết quả: Nhà trường sẽ thông báo kết quả xét tuyển.

Nộp hồ sơ: Ứng viên vượt qua vòng xét tuyển sẽ được yêu cầu nộp các giấy tờ cần thiết để tiến hành thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE). Trong trường hợp phát hiện có sự khác biệt giữa thông tin trong hồ sơ đăng ký và các giấy tờ đã nộp, nhà trường có thể không chấp nhận nhập học hoặc hủy bỏ quyết định nhập học đã thông báo.

【Lưu ý khác】

- Tùy thuộc vào ngôn ngữ của hồ sơ gốc, ứng viên có thể được yêu cầu dịch thuật tài liệu.
- Vui lòng duy trì số dư tài khoản ngân hàng cho đến khi Giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE) được cấp.
- Ứng viên có lịch sử nộp hồ sơ xin cấp COE bắt buộc phải khai báo. Ngoài ra, trường hợp từng sở hữu tư cách lưu trú "Du học" trước đây tại Nhật Bản phải nộp "Giấy chứng nhận chuyên cần và thành tích học tập", "Bằng tốt nghiệp" của trường học cuối cùng theo diện Visa Du học tại Nhật Bản (được cấp trong vòng 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ). Tổng thời gian tối đa du học sinh được phép theo học tại các trường tiếng Nhật là 2 năm.

Nộp đơn xin COE: Nhà trường sẽ đại diện nộp hồ sơ xin cấp COE tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh và cư trú Tokyo.

Cấp COE & Đóng học phí: Sau khi được cấp COE, ứng viên hoàn thành đóng các khoản phí còn lại.

Nếu quá hạn quy định mà chưa nhận được thanh toán, đơn đăng ký nhập học sẽ tự động hủy.

Trường hợp ứng viên tự hủy sau khi đã đóng tiền, nhà trường không hoàn trả lệ phí xét tuyển do các thủ tục liên quan đã được tiến hành.

Công nhận tư cách nhập học: Nhà trường sẽ gửi COE, hướng dẫn nhập học và các tài liệu liên quan cho ứng viên.

< Quy trình đăng ký dành cho người không cần xin tư cách lưu trú >

Nộp đơn đăng ký: Vui lòng nộp "Đơn đăng ký Naganuma School & Tờ khai tình trạng sức khỏe" theo mẫu của nhà trường.

Nhà trường sẽ duyệt hồ sơ và có thể tiến hành phỏng vấn sơ bộ nếu cần thiết.

Thanh toán lệ phí xét tuyển: Sau khi duyệt đơn đăng ký ban đầu, nhà trường sẽ thông báo nộp lệ phí cho những ứng viên đủ điều kiện. Quy trình đăng ký chỉ hoàn tất sau khi nhà trường xác nhận khoản phí đã đóng.

※ Lệ phí xét tuyển không được hoàn trả dưới bất kỳ hình thức nào..

※ Quy định này áp dụng cho cả trường hợp nộp qua công ty đại diện ủy quyền hoặc trung tâm du học. Khoản lệ phí thu hộ này sẽ được các đơn vị chuyển về trường theo phương thức quy định.

Xét tuyển: Tiến hành bài kiểm tra đánh giá năng lực (Từ vựng, ngữ pháp và hội thoại).

Thông báo kết quả: Nhà trường sẽ thông báo kết quả xét tuyển.

Nộp hồ sơ: Ứng viên vượt qua vòng xét tuyển cần nộp các giấy tờ cần thiết. Lưu ý, nếu phát hiện thông tin trong hồ sơ không thống nhất với nội dung đã khai báo khi đăng ký, hoặc hồ sơ có thiếu sót, nhà trường có thể từ chối cho phép nhập học hoặc hủy bỏ quyết định nhập học đã thông báo.

Đóng học phí: Nhà trường sẽ gửi hóa đơn học phí, vui lòng hoàn thành thanh toán đúng hạn. Nếu quá hạn quy định mà chưa nhận được thanh toán, đơn đăng ký sẽ tự động hủy. Trường hợp ứng viên tự hủy sau khi đã đóng tiền, nhà trường không hoàn trả lệ phí xét tuyển do các thủ tục liên quan đã được tiến hành.

Công nhận tư cách nhập học: Nhà trường sẽ gửi hướng dẫn định hướng và các tài liệu liên quan cho ứng viên.

5. Học phí và các khoản lệ phí khác (Tham khảo tài liệu đính kèm)

6. Ký túc xá nữ Trường Naganuma

Đăng ký trực tiếp với Trường Naganuma. Vui lòng trao đổi cụ thể khi làm thủ tục nhập học.

※ Vui lòng kiểm tra [tại đây](#) để biết thêm thông tin chi tiết.

7. Thông tin liên hệ và giải đáp thắc mắc

■ Các trung tâm tư vấn du học mong muốn hợp tác / Cá nhân:

Vui lòng liên hệ qua mục **【入学希望の方のお問い合わせ】** (Liên hệ dành cho người có nguyện vọng nhập học) trên trang web của trường.

■ Các trung tâm du học, đối tác từng hợp tác và các bên liên quan:

Vui lòng hướng dẫn học viên có nguyện vọng nhập học điền thông tin và ký tên vào "Đơn đăng ký & Tờ khai tình trạng sức khỏe", sau đó gửi cho nhà trường qua email hoặc các kênh trao đổi trực tuyến.

Nếu có thêm bất kỳ thắc mắc nào khác, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi để được hỗ trợ.

gakuseibu@naganuma-school.ac.jp

Phụ lục: Học phí và các khoản phí khác

Khóa dài hạn

Đơn vị: Yên Nhật (Tất cả các chương trình dài hạn đều được miễn thuế)

Khóa	Phí tuyển chọn	Phí nhập học	Phí giờ giảng	Phí sử dụng cơ sở vật chất	Phí tài liệu học tập	Tổng
Khóa Tiếng Nhật hội thoại Khóa 1 năm A ~ E Khóa Tiếng Nhật thương mại Khóa 1 năm Khóa Tiếng Nhật Học Thuật Dành Cho Bậc Đại Học Và Sau Đại Học 1 năm	30,000	200,000	870,000	50,000	60,000	1,210,000
Khóa Tiếng Nhật hội thoại Khóa 1 năm 6 tháng A ~ C Khóa Tiếng Nhật Học Thuật Dành Cho Bậc Đại Học Và Sau Đại Học 1 năm 6 tháng A ~ C	30,000	200,000	1,305,000	75,000	90,000	1,700,000
Khóa Tiếng Nhật hội thoại Khóa 2 năm Khóa Tiếng Nhật Học Thuật Dành Cho Bậc Đại Học Và Sau Đại Học 2 năm	30,000	200,000	1,740,000	100,000	120,000	2,190,000

★ Học phí và các khoản phí phải nộp theo từng học kỳ

Sau khi nhà trường xác nhận "Đơn đăng ký & Tờ khai tình trạng sức khỏe" và học viên đủ điều kiện tham gia vòng xét tuyển, vui lòng thanh toán phí xét tuyển.

Sau khi Giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE) được cấp, nhà trường sẽ gửi hóa đơn thanh toán để học viên hoàn thành các khoản phí còn lại.

Học viên sẽ cần nộp phí nhập học, phí xét tuyển, cùng với phí sử dụng cơ sở vật chất / Phí giờ giảng / Phí tài liệu học tập... tương ứng với nửa năm học (2 học kỳ).

Các kỳ tiếp theo, cứ mỗi nửa năm một lần, học viên sẽ nộp tiền theo các mục dưới đây trước hạn chót thanh toán được ghi trên hóa đơn (thông thường là khoảng 1 tháng trước khi học kỳ mới bắt đầu).

Đơn vị: Yên Nhật (Tất cả các chương trình dài hạn đều được miễn thuế)

Khoản tiền nộp lần đầu	Khoản tiền nộp mỗi nửa năm tiếp theo
Phí sử dụng cơ sở vật chất / Phí giờ giảng / Phí tài liệu học tập.. (tương ứng nửa năm)	Phí sử dụng cơ sở vật chất / Phí giờ giảng / Phí tài liệu học tập... (tương ứng nửa năm)
720,000	490,000

Chương trình học ngắn hạn (3 tháng)

Đơn vị : Yên Nhật (đã bao gồm thuế)

	Phí tuyển chọn	Phí nhập học	Phí sử dụng cơ sở vật chất	Phí tài liệu học tập	Phí giờ giảng	Tổng
Xuân/Hè/Thu/Đông (11 tuần)	22,000	55,000	14,000	16,500	269,500	377,000

Ví dụ về trường hợp đăng ký học theo tuần

Đơn vị: Yên Nhật (đã bao gồm thuế)

	Phí tuyển chọn	Phí nhập học	Phí sử dụng cơ sở vật chất	Phí tài liệu học tập	Phí giờ giảng	Tổng
4 tuần	22,000	55,000	14,000	16,500	98,120	205,620
5 tuần	22,000	55,000	14,000	16,500	122,650	230,150
6 tuần	22,000	55,000	14,000	16,500	147,180	254,680
7 tuần	22,000	55,000	14,000	16,500	171,710	279,210
8 tuần	22,000	55,000	14,000	16,500	196,240	303,740
9 tuần	22,000	55,000	14,000	16,500	220,770	328,270
10 tuần	22,000	55,000	14,000	16,500	245,300	352,800

Các môn thi EJU/ Chuẩn bị Cao học/ Luyện thi Cao học

Đơn vị: Yên Nhật (Đã bao gồm thuế)

Môn học	Đối tượng	Áp dụng cho học sinh của trường	Thời gian học	Khung giờ học	Thời lượng	Học phí
Môn Toán EJU	Tất cả học viên khóa AJ đạt trình độ Trung cấp (Nửa đầu) trở lên	○	Tháng 4 - tháng 11	13:40-15:10	31 tuần	52,000
Môn Tổng hợp EJU		○	Tháng 4 - tháng 11	13:40-15:10	31tuần	52,000
Môn Vật Lý EJU		○	Tháng 4 - tháng 11	13:40-15:10	31 tuần	52,000
Môn Hóa Học EJU		○	Tháng 4 - tháng 11	13:40-15:10	31 tuần	52,000
Chuẩn bị Cao Học	Khóa AJ 2 năm / 1 năm 6 tháng Trình độ Trung cấp (Nửa đầu) trở lên	○	Tháng 1 - tháng 3	13:40-15:10	10 tuần	25,000
Luyện thi Cao Học	Khóa AJ 2 năm / 1 năm 6 tháng Trình độ Trung cấp (Nửa sau) trở lên	○	Tháng 4 - tháng 12	13:40-15:10	32 tuần	100,000

Những lưu ý về các khoản phí học viên cần nộp

■ Phương thức thanh toán

Vui lòng thanh toán qua hệ thống Flywire (<http://naganuma.flywire.com/>) hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng được ghi trên hóa đơn.

Lưu ý rằng học viên (người nộp tiền) sẽ phải tự chi trả toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan đến việc nộp tiền bao gồm: phí chuyển khoản, phí chuyển tiền quốc tế, phí đổi ngoại tệ, phí liên ngân hàng và các chi phí khác. Nhà trường hiện không nhận hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc thẻ tín dụng trực tiếp tại trường.

■ Phí sử dụng cơ sở vật chất

Đây là chi phí dành cho việc sử dụng toàn bộ cơ sở vật chất trong khuôn viên trường như phòng học, thư viện, các khu vực chung, cũng như các hệ thống vận hành và hạ tầng công nghệ thông tin (Wifi, v.v...).

■ Nhập học muộn

Trong trường hợp học viên nhập học sau ngày khai giảng, học phí sẽ được áp dụng theo mức học phí của toàn khóa học và không được hoàn trả hoặc giảm trừ đối với khoảng thời gian nhập học

muộn.

■ Thôi học giữa chừng • Bảo lưu • Hủy bỏ nhập học

- Trường hợp thôi học giữa chừng trong học kỳ vì lý do cá nhân của học viên: Nhà trường không hoàn trả các khoản phí đã nộp của học kỳ đó.
- Trường hợp bảo lưu học tập của kỳ học đã bắt đầu: Nhà trường không hoàn trả các khoản phí đã nộp của học kỳ đó.
- Trường hợp hủy bỏ nhập học trước khi học kỳ bắt đầu: Nhà trường sẽ hoàn trả lại các khoản phí học viên đã nộp sau khi trừ đi phí xét tuyển.

Vui lòng tham khảo thông tin chi tiết tại "Quy định hoàn trả học phí":

https://www.naganuma-school.ac.jp/wp-content/uploads/sites/2/2026/06/VN1_202606.pdf

https://www.naganuma-school.ac.jp/wp-content/uploads/sites/2/2026/06/VN2_202606.pdf

■ Thôi học do chịu hình thức kỷ luật

Nhà trường có thể áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi học dựa trên nội dung quy chế của trường. Ngoài ra, học viên có thể bị xóa tên khỏi danh sách nếu chậm trễ nộp các khoản phí hoặc tự ý nghỉ học dài ngày không có lý do.

Hơn nữa, nếu nhà trường nhận thấy học viên khó có thể tiếp tục việc học do tình trạng sức khỏe hoặc các lý do khác, hoặc sự hiện diện của học viên gây ảnh hưởng đến tiến độ lớp học và các học viên khác, trường có thể khuyến nghị học viên tự nguyện thôi học. Trong trường hợp này, các khoản phí đã nộp của học kỳ đã bắt đầu sẽ không được hoàn trả.

Bên cạnh đó, đối với những học viên được nhà trường hỗ trợ xin tư cách lưu trú du học sinh, khi thôi học, mục đích lưu trú ban đầu sẽ không còn hiệu lực và tư cách lưu trú cũng bị hủy bỏ, do đó học viên sẽ phải nhanh chóng về nước.

Ngoài ra, học viên vi phạm hoặc bị nghi ngờ vi phạm pháp luật Nhật Bản cũng có thể phải chịu hình thức kỷ luật trục xuất này.

■ Về hệ thống Flywire (<http://naganuma.flywire.com/>)

Nhà trường áp dụng hệ thống thanh toán Flywire nhằm giúp việc nộp các khoản phí từ nước ngoài được diễn ra một cách an toàn và thuận tiện nhất.

Thông qua hệ thống này, học viên có thể thực hiện thanh toán bằng đồng nội tệ từ ngân hàng quốc gia mình (một số quốc gia có thể không áp dụng được), thanh toán bằng thẻ tín dụng, thanh toán trực tuyến, v.v...

Để biết thêm chi tiết, vui lòng truy cập trang chủ của Flywire: ⇒ <https://www.flywire.com/>